

Số: 64/2020/QĐST - HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H). Địa chỉ: Tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Đ, đều trú tại: Xóm 5, thôn T, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/8/2012 và

Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/6/2016 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H) không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H) tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản riêng: Không có.

d) Về nợ chung: Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận

+ Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H) có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Đ số tiền vay gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Đ số tiền vay gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Tiến H) không phải trả tiền lãi cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Đ ông Phán và bà Đại không yêu cầu.

e) Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001260 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS Thành phố Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

